TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 409/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 3079/2024/TLST–HNGĐ ngày 31/12/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Nguyễn Việt T, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: 61 NKKN, phường BT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 160/45/54/21 NVQ, phường PN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: 962/20/3A Quốc lộ X, phường HBP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/02/2025;

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Đỗ Nguyễn Việt T thuận tình ly hôn {theo giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường TX, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/11/2006}

+ Về con chung: Các đương sự tự xác định có 03 con chung tên Đỗ Nguyễn Ngọc N (Nữ), sinh ngày: 31/12/2004 – đã trưởng thành; Đỗ Nguyễn Mẫn N1 (Nữ), sinh ngày: 02/12/2006 – đã trưởng thành và Đỗ Nguyễn Hoàng T1 (Nam), sinh ngày: 22/9/2011. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung chưa thành niên cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về lệ phí Tòa án: Các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Đỗ Nguyễn Việt T thuận tình ly hôn

1.2. Về con chung: Có 03 con chung tên Đỗ Nguyễn Ngọc N (Nữ), sinh ngày: 31/12/2004 – đã trưởng thành; Đỗ Nguyễn Mẫn N1 (Nữ), sinh ngày: 02/12/2006 – đã trưởng thành và Đỗ Nguyễn Hoàng T1 (Nam), sinh ngày: 22/9/2011. Hai bên thống nhất giao con chung chưa thành niên tên Đỗ Nguyễn Hoàng T1 (Nam), sinh ngày: 22/9/2011 cho ông Đỗ Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Nguyễn Việt T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Kim H và ông Đỗ Nguyễn Việt T có nghĩa vụ nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0068424 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang